

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DSST

Ngày: 29-7-2020.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Linh

2. Ông Thái Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2020, về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tự T, sinh năm: 1980. Địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Tấn Đ, sinh năm 1990. Trú tại: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – Anh Nguyễn Tự T trình bày:

Ngày 15/03/2020 DL anh cho Anh Đỗ Tấn Đ vay số tiền 115.000.000 đồng, có làm giấy nợ viết tay do Anh Đ viết và ký tên, mục đích vay làm trang trại bò, trồng lan, mua gỗ. Lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 15/05/2020, từ khi vay đến nay Anh Đ không đóng lãi, không trả nợ gốc cho anh. Đến thời hạn trả nợ anh đòi nhiều lần nhưng Anh Đ hẹn lần hẹn lượt, cố tình trốn tránh không chịu trả nợ. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Anh Đ trả

cho anh số tiền gốc 115.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay đến khi trả dứt nợ, không yêu cầu tính lãi quá hạn và lãi chậm trả.

Bị đơn Anh Đ trình bày trong hồ sơ vụ án: Quá trình lấy lời khai Anh Đ xác định trước đây có vay Anh T số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn trả là 03 tháng. Do gặp khó khăn nên anh chưa trả nợ cho Anh T như đã hứa, Anh T yêu cầu anh viết lại giấy nợ số tiền 115.000.000 đồng, trong đó gốc 100.000.000 đồng và lãi 15.000.000 đồng, giấy nợ Anh Đ cung cấp cho Tòa án là do anh viết và ký tên, anh không có chứng cứ chứng minh số tiền 15.000.000 đồng là tiền lãi do giấy tờ Anh T giữ hết. Nay Anh T khởi kiện anh đồng ý trả cho Anh T số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc, không đồng ý trả 15.000.000 đồng và tiền lãi tiếp theo.

Tại tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày:

Về Tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 115.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật; Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi quá hạn và lãi chậm trả. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện kiểm sát xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Anh Đ.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản chính giấy mượn tiền ngày 15/3/2020, Anh T và Anh Đ đều xác định giấy nợ là do Anh Đ viết và ký tên. Giấy mượn tiền thể hiện nội dung Anh Đ mượn của Anh T số tiền 115.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 15/5/2020, lãi suất thỏa thuận miệng 5%/tháng, nên đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi, được điều chỉnh tại Điều 463, 468 và 470 Bộ luật Dân sự 2015

Quá trình thực hiện hợp đồng, Anh Đ vi phạm hợp đồng, không trả gốc,

lãi đúng hạn nên Anh T có quyền khởi kiện yêu cầu Anh Đ trả tiền gốc, lãi. Tuy nhiên hai bên chưa thống nhất nhau về số tiền vay gốc.

[2.1] Xét về số tiền vay gốc thấy rằng:

Anh T xác định Anh Đ nợ anh số tiền gốc 115.000.000 đồng, đến nay chưa trả gốc và lãi. Anh Đ thừa nhận số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng, 15.000.000 đồng là tiền lãi, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh 15.000.000 đồng là tiền lãi. Giấy mượn tiền do Anh Đ viết ngày 15/3/2020 thể hiện vay số tiền 115.000.000 đồng. Do đó có cơ sở chấp nhận lời trình bày của Anh T, xác định số tiền vay gốc là 115.000.000 đồng phù hợp với giấy mượn tiền ngày 15/3/2020.

[2.2] Về tiền lãi: Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, nên không có tranh chấp về lãi suất. Tuy nhiên lãi suất hai bên thỏa thuận 5% là vượt quá lãi suất quy định của Pháp luật.

Xác định thời điểm vay phát sinh từ tháng 15/3/2020, do Anh T không yêu cầu lãi chậm trả và lãi quá hạn, nên tính theo lãi suất trong hạn chưa trả theo quy định tại điểm a Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP và Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, lãi suất 20%/ năm (1,666 %/tháng) cụ thể: Từ ngày 15/3/2020 DL đến 29/7/2020 là 04 tháng 14 ngày (115.000.000 đồng x 1,666%/tháng x 04 tháng 14 ngày) = 8.558.000 đồng (làm tròn).

[2.3] Tổng cộng gốc và lãi: (115.000.000 đồng + 8.558.000 đồng) = 123.558.000 đồng.

[2.4] Về nghĩa vụ trả tiền: Anh T xác định Anh Đ chưa có vợ và là người trực tiếp vay tiền, nên phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho Anh T theo quy định tại Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Anh Đ có nghĩa vụ trả cho Anh T số tiền 123.558.000 đồng là phù hợp.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện VKSND huyện C Tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Anh Đỗ Tấn Đ có nghĩa vụ trả Anh Nguyễn Tự T số tiền 123.558.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi tám ngàn đồng), trong đó 115.000.000 đồng nợ gốc và 8.558.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/7/2020) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Đỗ Tấn Đ phải chịu 6.178.000 đồng (Sáu triệu một trăm bảy mươi tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tự T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.875.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007014 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

